

Số 190/BC-MNLTN

P. Ái Quốc, ngày 22 tháng 10 năm 2024

**CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường mầm non công lập Lê Thanh Nghị

1.2 Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Số 73 Bùi Thị Xuân, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, Tỉnh HD

Điện thoại: 0220 384 223

Email: hd-mnlethanhnghi@haiduong.edu.vn

Website: <http://hd-mnlethanhnghi.haiduong.edu.vn>

1.3 Loại hình cơ sở giáo dục

Trường mầm non công lập.

1.4 Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng:

Chúng tôi hướng đến xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương - hạnh phúc; mỗi trẻ em đến trường đều được chăm sóc tận tình, được tôn trọng, được thể hiện bản thân, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện góp phần hình thành nhân cách giúp trẻ trở thành một công dân toàn cầu xuất sắc.

Chúng tôi tạo dựng một đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên giàu lòng nhân ái; thượng tôn pháp luật, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ có tinh thần trách nhiệm và sự tận tâm đến từng đứa trẻ. Là sự kết tinh của đạo đức - trí tuệ - bản lĩnh với 5 giá trị cốt lõi “ Trách nhiệm - Kỷ cương - Tôn trọng - Yêu thương - Chia sẻ”.

Chúng tôi xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội cùng chung tay vun đắp cho thế hệ trẻ mầm non được phát triển tối đa khả năng của trẻ với phương châm “ Trao yêu thương – nhận hạnh phúc”.

Tầm nhìn:



Trường MN Lê Thanh Nghị trở thành điểm đến tin cậy, là nơi gửi trọn niềm tin về sự chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ của phụ huynh với sự cam kết của nhà trường luôn nỗ lực xây dựng môi trường giáo dục dành cho trẻ và là của trẻ. Chúng tôi khẳng định rằng: “Tất cả trẻ em của trường mầm non Lê Thanh Nghị đều là con chúng tôi - mỗi trẻ đến trường đều là những em bé hạnh phúc nhất được đón nhận tình yêu thương của cô giáo”.

Mục tiêu:

Bồi đắp cho trẻ tình yêu thương, sự chia sẻ, hợp tác, hình thành và nuôi dưỡng tư duy tích cực với mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.

1.5 Quá trình hình thành và phát triển

Trường mầm non Lê Thanh Nghị được thành lập ngày 20 tháng 5 năm 1997 theo Quyết định của UBND thành phố Hải Dương, thành lập trường mầm non Lê Thanh Nghị - phường Lê Thanh Nghị với 04 phòng học, 135 học sinh.

Ngày 19 tháng 02 năm 2004 theo Quyết định số 193/QĐ-UBND thành lập trường mầm non bán công Lê Thanh Nghị.

Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 trường mầm non bán công Lê Thanh Nghị chuyển đổi sang trường mầm non công lập Lê Thanh Nghị.

Trong suốt quá trình xây dựng, phát triển và trưởng thành trường mầm non Lê Thanh Nghị đã mở rộng diện tích và quy mô lớp học từ 04 nhóm lớp đến 06 nhóm lớp, đội ngũ CBGVNV tăng về số lượng và chất lượng. Năm 2017 nhà trường được công nhận trường học đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo Quyết định số 999/QĐ-SGD&ĐT ngày 03 tháng 8 năm 2017.

Sau 27 năm phát triển và xây dựng, nhiều năm liền liên tiếp nhà trường đạt danh hiệu tập thể LĐTT. Nhiều cá nhân đạt danh hiệu CSTĐCCS, LĐTT và được nhận bằng khen, giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố, của tỉnh. Năm 2014 nhà trường được đón bằng công nhận cơ quan văn hóa của UBND thành phố Hải Dương.

1.6 Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Hoàng Thị Thanh Loan

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Lê Thanh Nghị.

Điện thoại: 0989 425 882

Email: hoangthanhloan83@gmail.com

1.7 Tổ chức bộ máy

Quyết định thành lập số 193/QĐ-UB ngày 19 tháng 02 năm 2004 Quyết định của UBND thành phố Hải Dương về việc thành lập trường mầm non bán công Lê Thanh nghị.

Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của UBND thành phố Hải Dương về việc chuyển đổi trường mầm non Lê Thanh Nghị sang công lập.

Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017 của UBND thành phố Hải Dương về việc công nhận hạng trường.

Quyết định số 473/QĐ-PGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường mầm non Lê Thanh nghị, nhiệm kỳ 2023 -2028.

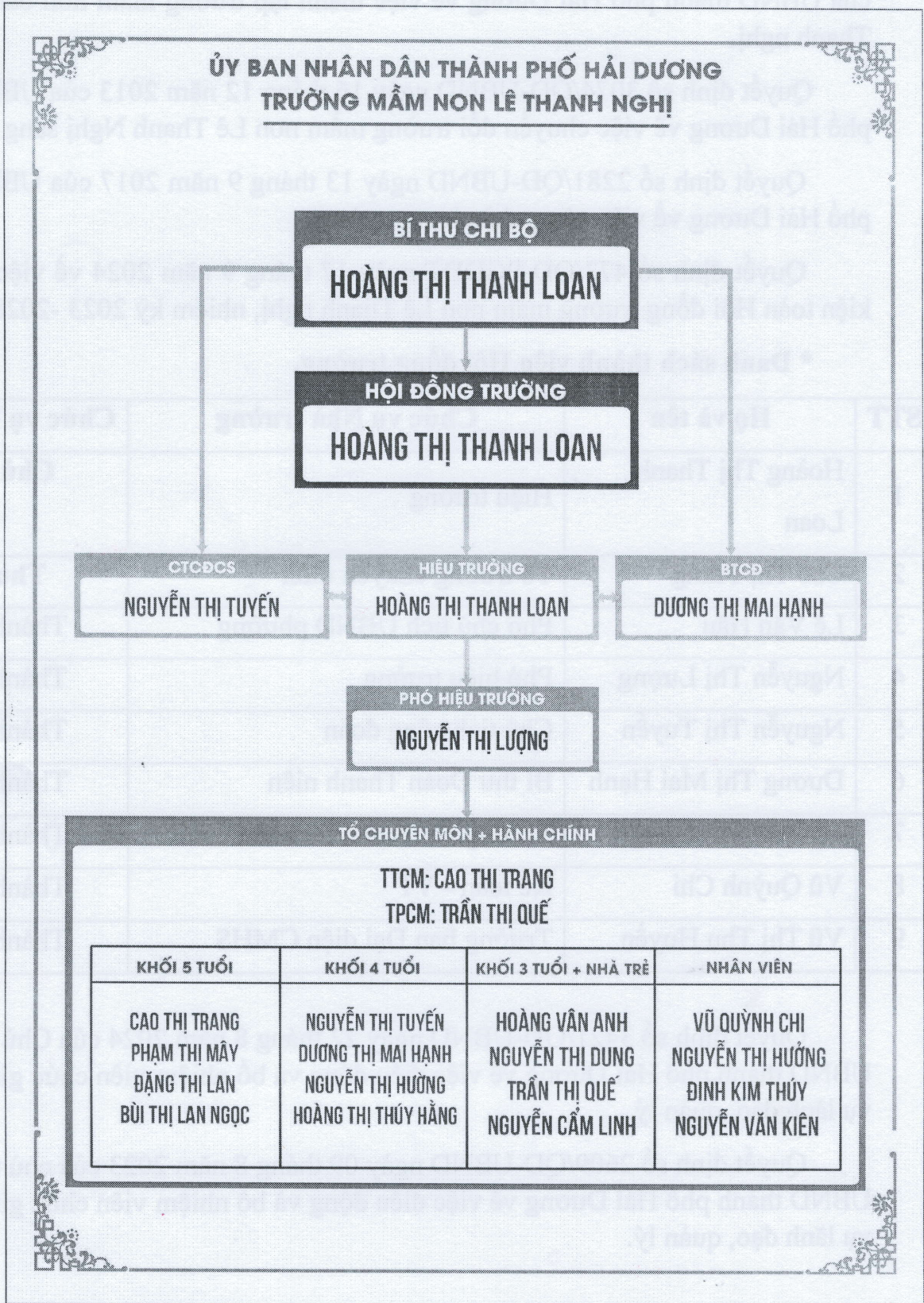
*** Danh sách thành viên Hội đồng trường.**

STT	Họ và tên	Chức vụ Nhà trường	Chức vụ Hội đồng
1	Hoàng Thị Thanh Loan	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Cao Thị Trang	Tổ trưởng chuyên môn	Thư ký
3	Lê Văn Hậu	Phó chủ tịch UBND phường	Thành viên
4	Nguyễn Thị Lượng	Phó hiệu trưởng	Thành viên
5	Nguyễn Thị Tuyền	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
6	Đương Thị Mai Hạnh	Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên
7	Nguyễn Thị Dung	Trưởng ban thanh tra nhân dân	Thành viên
8	Vũ Quỳnh Chi	Kế toán - VT	Thành viên
9	Vũ Thị Thu Huyền	Trưởng ban Đại diện CMHS	Thành viên

Quyết định số 3421/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của chủ tịch UBND thành phố Hải Dương về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

***Sơ đồ bộ máy nhà trường**



II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Chưa đào tạo
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	
	Tổng số giáo viên CBQL và nhân viên	19		1	11	2		4
I	Giáo viên	12						
1	Nhà trẻ	2			1	1		
2	Mẫu giáo	10			9	1		
II	Cán bộ quản lý	2		1	1			
1	Hiệu trưởng	1		1				
2	Phó hiệu trưởng	1			1			
III	Nhân viên	5			1			4
1	Nhân viên văn thư	0						
2	Nhân viên kế toán	1			1			
3	Thủ quỹ	0						
4	Nhân viên y tế	0						
5	Nhân viên cấp dưỡng	2						2
6	Nhân viên lao công	1						1
7	Bảo vệ	1						1

2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	1	100%
2	Giáo viên	12	100%

2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	1	100%
2	Giáo viên	12	100%
3	Nhân viên	1	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm 2023-2024	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	456m ²	
	Điểm trường	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	2.8m ²	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng		
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ		
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	06	
	Phòng vệ sinh	06	
	Phòng ngủ	06	
	Phòng khác	05	Kho
2.2	Khối phòng tổ chức ăn		
	Nhà bếp	01	
	Nhà kho	02	
	Phòng khác		
2.3	Khối phòng hành chính, quản trị		
	Phòng hiệu trưởng	01	
	Phòng phó hiệu trưởng	0	
	Văn phòng trưởng	0	
	Phòng họp	0	
	Phòng y tế	01	
	Phòng nhân viên	01	
	Phòng khác		
2.4	Khối công trình công cộng		
	Nhà xe giáo viên	01	
	Phòng khác		
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	640	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	03	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	90	
	Tivi		
	Nhạc cụ		
	Máy photo		
	Đầu video/đầu đĩa		
	Máy vi tính văn phòng		

IV KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường xây dựng lộ trình tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở vào tháng 3/2025.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Kế hoạch tuyển sinh

Nhóm lớp	Kế hoạch UBND TP giao		Kế hoạch thực hiện			Trẻ khuyết tật
	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ		
				Hiện có	Tuyển sinh	
I. Khối nhà trẻ	1	23	1	9	14	
24-36 tháng	1	23	1	9	14	
II. Khối mẫu giáo	5	139	5	83	56	
3-4 tuổi	1	25	1	11	14	
4-5 tuổi	2	54	2	36	18	
5-6 tuổi	2	60	2	36	24	
Tổng số	6	162	6	92	70	

2. Kế hoạch chăm sóc giáo dục

STT	Nội dung	Năm học 2024 -2025
1	Tổng số lớp	6
2	Tổng số trẻ	162
3	Số trẻ bình quân nhóm lớp	
	Nhà trẻ	23
	Mẫu giáo	28
4	Số trẻ học 2 buổi/ ngày	162
5	Số trẻ được ăn bán trú	162
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng bản đồ tăng trưởng và KSK định kỳ	162
7	Kết quả thực hiện PCGD trẻ 5 tuổi	60
8	Số trẻ khuyết tật	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Năm học 2023 -2024

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024
1	Tình hình tài chính (Các khoản chi phân theo):	2,429,267,500
	Chi tiền lương và thu nhập	1,734,046,451
	Chi CSVC và dịch vụ	689,168,549
	Chi hỗ trợ người học	6,052,500
	Chi khác	
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học	1,640,962,051

3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí	6,052,500
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	105,325,965

2. Công khai các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí dự kiến năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		Ghi chú
			Nhà trẻ	Mẫu giáo	
I. Các khoản theo quy định					
1	Học phí (NQ 07/2021/NQHĐND) (5 tuổi tạm không thu)	đ/HS/tháng	165.000	135.000	
II. Các khoản thu thỏa thuận					
1	Tiền ăn: 23.000 đ/ ngày x 26 ngày	đ/HS/tháng	598.000	598.000	Từ ngày 05 đến 15 hàng tháng
2	Phụ phí bán trú	đ/HS/tháng	60.000	60.000	
3	Chăm sóc, phục vụ bán trú	đ/HS/tháng	240.000	240.000	
4	Thứ 7	đ/HS/tháng	152.000	152.000	
5	Nước uống học sinh	đ/HS/tháng	5.000	5.000	
6	Lao công, vệ sinh trường lớp	đ/HS/tháng	18.000	18.000	
7	Điện điều hòa + Sửa chữa điều hòa (không thu của HS có hoàn cảnh khó khăn)	đ/HS/tháng	Theo thực tế số điện năng sử dụng		
8	Đồ dùng bán trú đối với trẻ mới nhập học	đ/HS/khóa học	200.000	200.000	Trẻ mới vào trường
9	Đồ dùng học tập (cả năm học) (Đợi văn bản hướng dẫn)	đ/HS/năm học	Dự kiến: Nhà trẻ: 200.000 đ/năm 3 - 4 tuổi: 250.000 đ/năm 4-5 tuổi: 250.000 đ/năm 5 tuổi: 300.000 đ/năm		Chờ có văn bản cấp trên hướng dẫn

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Tiếp tục nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác giáo dục mầm non. Triển khai kịp thời 100% văn bản của các cấp về chế độ chính sách, phát triển GDMN cho 100% CBGVNV nắm được. Tổ chức có hiệu quả ngày phát luật Việt Nam 9/11, không có cán bộ giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật; 100% CBGV thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa nơi công sở. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học mầm non theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình. Thực hiện nhiệm vụ đột phá của nhà trường “Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh huy động trẻ ra lớp”.

Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục TE. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng chống và ứng phó hiệu

quả với thiên tai dịch bệnh. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp. Đảm bảo quy mô nhóm lớp theo Quyết định 2056/QĐ -UBND ngày 7/6/2024 của UBND thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024-2025. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trường điển hình tiên tiến và phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục PCGDMNTNT; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi: Tỷ lệ huy động phần đầu đạt: 45,0% đối với trẻ Nhà trẻ; 99% đối với trẻ mẫu giáo (5 tuổi 100%); đảm bảo 100% trẻ học 2 buổi/ngày, ăn bán trú tại trường, phân tách đúng độ tuổi, thực hiện có hiệu quả chất lượng chương trình GDMN, không dạy trước chương trình đối với trẻ 5 tuổi. Không để trẻ 5T học tại các CSGDMN độc lập không đủ điều kiện theo quy định

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Kiện toàn tổ CNTT và truyền thông, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025. 100% các phòng làm việc, các nhóm lớp có máy tính, tivi được kết nối mạng internet trong việc quản lý, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông: CBGVNV thực hiện tốt phong trào thi đua Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; Cán bộ công chức, viên chức ngành GDĐT TPHD thi đua thực hiện văn hóa công sở”; thực hiện tốt chủ đề năm học của toàn ngành “Kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng” phần đầu đạt các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân.

Công tác thanh tra, kiểm tra: Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá giáo viên theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GV.

Trên đây là báo cáo công khai theo Thông tư 09/2024 của Bộ giáo dục đào tạo của trường mầm non Lê Thanh Nghị.

Nơi nhận

- PGDĐT; PTCKH;
- Ban đại diện hội CMHS;
- CBGVNV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
MẦM NON CÔNG LẬP
LÊ THANH NGHỊ

Hoàng Thị Thanh Loan